

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST  
Ngày: 05/01/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Huệ và bà Trần Thị Thanh Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thái Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 362/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đình T** (tên gọi khác: Ben); số CCCD: 046097010574; sinh ngày 02/5/1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Số B đường A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; nghề nghiệp: Lái xe taxi; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đình N** và con bà **Trần Thị Lệ T1**; tiền án, tiền sự: Không; quá trình nhân thân:

- Ngày 12/10/2015 bị **Công an tỉnh T** ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Phạt tiền” do đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số:121).

- Ngày 04/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 56/2018/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2018).

Bị tạm giữ ngày 18/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 24/6/2023 cho đến nay, có mặt.

**\* Người bị hại:**

- Chị **Trương Đông L**, sinh năm: 1997; Nơi ĐKKHKT: **Số E đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; chỗ ở hiện nay: **Số A H (P Nhà T Huế X), phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Có mặt.

- Chị **Võ Thị Kim T2**, sinh năm: 1991; Nơi ĐKKHKT: **Số B A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; chỗ ở hiện tại: **Số E đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Vắng mặt.

- Anh Đoàn Thái V, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn D, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trương Công V1, sinh năm: 1995; địa chỉ: Số E đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bà Trần Thị Lệ T1, sinh năm: 1973; địa chỉ: Số B đường A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bà Công Huyền Tôn Nữ Mỹ H, sinh năm: 1965; địa chỉ: Số A đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

**\* Người làm chứng:** Chị Tôn Nữ Thị Cẩm V2, sinh năm: 1991; địa chỉ: Số A đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T sinh sống như vợ chồng với chị Trương Đông L tại khu nhà trọ “Huế xưa” ở địa chỉ A Hàn M, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/6/2023, T về nhà trọ thì thấy chị L đang sử dụng điện thoại di động nên nảy sinh nghi ngờ chị L có quan hệ tình cảm với người khác. T mượn điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax (phía sau ốp lưng điện thoại có số tiền 400.000 đồng) của chị L để kiểm tra, bực tức vì cho rằng chị L đã xóa tin nhắn nên T bỏ điện thoại xuống nền nhà rồi cãi nhau với chị L đồng thời dùng tay đánh 03-04 cái vào vùng miệng chị L gây thương tích, chị L chống cự và ra đứng trước cửa phòng trọ khóc. Lúc này, T lấy điện thoại của chị L đang để trên nền nhà bỏ vào túi quần của mình, chị L thấy vậy thì vừa khóc vừa la lớn nhiều lần “Đưa điện thoại cho tau” nhưng T không trả điện thoại lại cho chị L mà bỏ đi ra khu vực trước sân. Lúc này, L không dám đến giành lại điện thoại mà chỉ hô to “Hắn lấy điện thoại của chị”, “Hắn lấy điện thoại và tiền của em”. Nghe vậy, nên T chửi lại “Tau đập chết mẹ mi” rồi bỏ đi. Sau đó, T lấy 400.000 đồng sau ốp điện thoại và đưa điện thoại đến cơ sở cầm cố tài sản của bà Công Huyền Tôn Nữ Mỹ H tại địa chỉ A H, phường V, thành phố H, cầm cố được số tiền: 11.000.000 đồng và T sử dụng tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi sự việc xảy ra thì chị L trình báo ngay đến Cơ quan Công an thành phố H và tìm cách trốn tránh không gặp mặt T nữa, còn T vẫn đi tìm chị L để giải quyết chuyện tình cảm.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/6/2023, T điều khiển xe mô tô biển số: 75B1- 39482 (Xe thuộc sở hữu của chị L và T đã mượn trước đó) đến nhà anh Đoàn Thái V tại xã P, thành phố H để tìm chị L do trước đó T thấy anh V chở chị L. T hỏi anh V thông tin về nơi ở hiện tại của chị L nhưng anh V trả lời không biết, nghi ngờ anh V nói dối mình nên T dùng gậy ba khúc bằng kim loại (dài khoảng 50cm, gậy dạng tròn có thể thu gập lại) đánh, anh V bị đánh nên bỏ



chạy thì T truy đuổi theo kịp và đánh nhiều cái vào vùng đầu, vùng trán, vùng hai bên vai và hông của anh V. T thấy anh V bị chảy nhiều máu nên đưa anh V đến Bệnh viện T3 để điều trị thương tích.

Sau đó, T tiếp tục đi tìm chị L. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà số D H, phường P, thành phố H, phát hiện thấy anh ruột của chị L là anh Trương Công V1 đang ngồi chơi cùng với người yêu là chị Võ Thị Kim T2.

T thấy chị T2 đang nói chuyện điện thoại và do không tìm thấy chị L nên T bực tức dừng xe xông vào dùng chân đạp vào người chị T2 rồi mở cốp xe mô tô lấy gậy ba khúc bằng kim loại ra đánh nhiều cái vào vùng trán, cẳng tay trái, đầu gối phải của chị T2 gây thương tích, còn anh V1 can ngăn T, sau đó bỏ đi về nhà của mình.

Sau khi đánh chị T2, T đi qua nhà anh Trương Công V1 và nhờ anh V1 lên xe mô tô để T chở đi tìm chị L thì anh V1 đồng ý. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc phường H, thành phố H, T dừng xe vừa gọi điện thoại bằng ứng dụng Messenger có hình ảnh cho chị L vừa dùng gậy ba khúc bằng kim loại đánh nhiều cái vào vùng chân trái anh V1 cho chị L xem, mục đích để đe dọa chị L phải gặp T. Anh V1 bị đánh nên bỏ chạy, T đuổi theo tiếp tục đánh, khi thấy anh V1 bị thương nên T dừng lại. Sau đó, T và anh V1 cùng đi uống bia đến tối rồi T chở anh V1 về nhà, trên đường đi ngang cầu C thì T vứt gậy ba khúc xuống sông. Một lúc sau T bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố H bắt giữ.

Hậu quả: Chị Trương Đông L, chị Võ Thị Kim T2, anh Đoàn Thái V, anh Trương Công V1 bị thương.

Chị Trương Đông L, anh Đoàn Thái V, anh Trương Công V1 có đơn không yêu cầu khởi tố hành vi gây thương tích nêu trên của Nguyễn Đình T.

Chị Võ Thị Kim T2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với sự việc trên.

**\* Vật chứng vụ án đã thu giữ và xử lý:**

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei1: 350777732160444, số imei2: 350777732214092; 01 ốp lưng điện thoại.

- 01 phiếu thu của cửa hàng FPTSHOP có nội dung người mua điện thoại trả góp là chị Trương Đông L;

- 01 giấy biên nhận ghi ngày 15/6/2023 thể hiện nội dung: Nguyễn Đình T cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax với số tiền 11.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô biển số: 75B1-39482 nhãn hiệu Honda SH More;

- 03 đĩa CDR bên trong chứa 06 Video thể hiện diễn biến vụ án;

Đối với 01 gậy ba khúc bằng kim loại sau khi gây án Nguyễn Đình T đã vứt bỏ nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, 01 xe mô tô biển số: 75B1-39482 nhãn hiệu Honda SH More cho chủ sở hữu;

\* *Kết luận định giá tài sản số: 206 ngày 09/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố H* kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei1: 350777732160444, số imei2: 350777732214092, đã qua sử dụng, có giá trị: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), 01 ốp lưng điện thoại có giá trị: 10.000 đồng.

\* *Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 255-23/KLTTCT-GDPY ngày 20/6/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T* kết luận về thương tích của anh *Đoàn Thái V* như sau:

- Các kết quả chính:

Chấn động não điều trị nội khoa hiện còn suy nhược: 3%;

Vết thương phần mềm vùng cằm: 2%;

Vết thương phần mềm vùng trán phải: 6%;

Chấn thương mô mềm má trái cạnh tuyến mang tai gây tụ dịch: 3%;

Chấn thương phần mềm nông vai hai bên: 1%;

Chấn thương đụng dập mô mềm hông trái diện lớn: 3%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: **17% (Mười bảy phần trăm)**;

- Vật gây: Vật tày có cạnh.

\* *Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 269-23/KLTTCT-GDPY ngày 26/6/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T* kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của chị *Trương Đông L*: **0% (Không phần trăm)**; Vật gây: Vật tày.

\* *Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 270-23/ KLTTCT-GDPY ngày 30/6/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T* kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của anh *Trương Công V1*: **6% (Sáu phần trăm)**; Vật gây: Vật tày tác động.

\* *Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 270-23/ KLTTCT-GDPY ngày 30/6/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T* kết luận về thương tích của chị *Võ Thị Kim T2* như sau:

- Các kết quả chính:

Sẹo đỉnh đầu trái 1%;

Chấn thương cẳng tay trái đã lành 0%;

Chấn thương gối phải 1%;

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: **2% (Hai phần trăm)**;

- Vật gây: Vật tày có cạnh tác động.

\* *Về trách nhiệm dân sự:*



Bà Công Huyền Tôn Nữ Mỹ H yêu cầu Nguyễn Đình T bồi thường về dân sự với tổng số tiền là: 11.000.000 đồng. Hiện Nguyễn Đình T đã cùng gia đình bồi thường số tiền trên.

Chị Võ Thị Kim T2 yêu cầu Nguyễn Đình T bồi thường về dân sự với tổng số tiền là: 1.000.000 đồng. Hiện Nguyễn Đình T chưa bồi thường.

Anh Đoàn Thái V, anh Trương Công V1, chị Trương Đông L không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 373/CT-VKSTPH ngày 22/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về các tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 1 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

Về dân sự:

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho bị hại chị Võ Thị Kim T2 số tiền là: 1.000.000 đồng.

Đối với những người bị hại khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ai yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 phiếu thu; 01 giấy biên nhận; 03 đĩa CDR bên trong chứa 06 Video thể hiện diễn biến vụ án. Các vật chứng khác đã trả lại cho chủ sở hữu, nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; nhận thấy hành vi này là vi phạm pháp luật; tỏ ra ăn năn, hối hận về hành vi đã gây ra. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại chị Võ Thị Kim T2 số tiền là: 1.000.000 đồng, tuy nhiên do không liên lạc được nên chưa thực hiện việc bồi thường. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở về đoàn tụ gia đình, làm công dân tốt cho xã hội.

Chị Trương Đông L trình bày cũng do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm, bị cáo đã có những hành động bùng bột, thiếu suy nghĩ và dẫn đến vi phạm pháp

luật. Anh Đoàn Thái V trình bày, sau khi bị T đánh, khi thấy anh V bị chảy nhiều máu thì chính T đã đưa anh V đến Bệnh viện T3 để kịp thời điều trị thương tích. Các người bị hại đều tha thiết xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Lệ T1 không yêu cầu gì về dân sự, mong muốn được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/6/2023, tại khu nhà trọ “Huế xưa” ở địa chỉ A Hàn M, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; bị cáo Nguyễn Đình T đã có hành vi uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt điện thoại động hiệu Iphone 12 Promax của chị Trương Đông L có giá trị: 12.410.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm mười ngàn đồng) nên bị cáo Trung phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tiếp theo trong ngày 18/6/2023, bị cáo Nguyễn Đình T không mâu thuẫn gì mà dùng gậy ba khúc là loại hung khí nguy hiểm, vô cớ, tìm đến từng chỗ ở đuổi đánh anh Đoàn Thái V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 17 %; và chị Võ Thị Kim T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 2%, chị T2 có đơn yêu cầu khởi tố. Hành vi của Nguyễn Đình T thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại các điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự; phạm tội 02 lần trở lên; nên Nguyễn Đình T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do vậy, tại bản cáo trạng số 373/CT-VKSTPH ngày 22/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.



[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Đình T** thấy rằng: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, tính mạng và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn **thành phố H**. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và đã bị kết án tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đảm bảo tác dụng, giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy, đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo và gia đình đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên có thể xem xét áp dụng thêm cho bị cáo Điều 54 Bộ luật hình sự về tội này. Đối với tội “Cố ý gây thương tích” cần xem xét thêm cho bị cáo đã chủ động đưa anh **V** đến **Bệnh viện T3** để kịp thời điều trị thương tích để có mức hình phạt phù hợp, thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng thu giữ như điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax (kèm ốp lưng), xe mô tô biển số: 75B1-39482 nhãn hiệu **H1**; cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với: 01 phiếu thu của **cửa hàng F**; 01 giấy biên nhận ghi ngày 15/6/2023; 03 đĩa CDR bên trong chứa 06 Video thể hiện diễn biến vụ án cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại chị **Võ Thị Kim T2** có yêu cầu bị cáo bồi thường cho mình số tiền là 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đối với những người bị hại khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ai yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Đình T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 170; các điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** (tên gọi khác: **B**) 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo **Nguyễn Đình T** phải chấp hành là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo **Nguyễn Đình T** bồi thường bị hại chị **Võ Thị Kim T2** số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Đình T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.



**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Huế;
- CQTHAHS;
- Bị cáo;
- Người Bị hại;
- Người có qlnvlq;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Vinh Phú**